

Bản án số: 422/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2022

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phúc Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Võ Uyên Linh

Ông Nguyễn Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 325/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3797/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4621/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A đường B, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Bà Hoàng Mỹ L, sinh năm 1990

Địa chỉ: TK đường C, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 08 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ông Nguyễn Lê H trình bày:

Ông và Bà Hoàng Mỹ L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 6 năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyền số 01/2011 ngày 15 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình chung sống cả hai có một con chung là Nguyễn Hoàng Khánh N sinh ngày 22 tháng 03 năm 2012. Đến khoảng giữa năm 2018 hai bên xảy ra một số vấn đề nên tình cảm không còn như xưa. Đầu năm 2019 ông và Bà Hoàng Mỹ L đã không còn sống chung với nhau. Tháng 7 năm 2021 ông đã làm đơn ly hôn nhưng Bà Hoàng Mỹ L không đồng ý ký. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với Bà Hoàng Mỹ L.

Về con chung, con chung Nguyễn Hoàng Khánh N sinh ngày 22 tháng 03 năm 2012 hiện ở với mẹ là Bà Hoàng Mỹ L nên ông để con chung cho Bà Hoàng Mỹ L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng, hàng tháng ông cấp dưỡng 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Bà Hoàng Mỹ L không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải cho Bà Hoàng Mỹ L, nhưng bà L vẫn không có mặt do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là Ông Nguyễn Lê H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là Bà Hoàng Mỹ L cư trú tại số TK đường C, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Công an phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số TK đường, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không cư trú tại địa phương, hiện ở đâu không rõ địa chỉ. Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Cư trú nên địa chỉ TK đường C, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 6 năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyền số 01/2011 ngày 15 tháng 6 năm 2011 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[5] Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có thông tin về yêu cầu hoà giải mâu thuẫn giữa Ông Nguyễn Lê H và Bà Hoàng Mỹ L. Nguyên đơn và bị đơn không thực tế cư trú tại địa chỉ Số A đường B, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác nhận giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, không có tiếng nói chung, không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; hai bên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà Hoàng Mỹ L cố tình vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thể hiện bị đơn không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về nuôi con: Nguyên đơn tự nguyện giao con chung là Nguyễn Hoàng Khánh N sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng cho trẻ Nguyễn Hoàng Khánh N mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[10] Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[11] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Lê H

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Lê H được ly hôn với Bà Hoàng Mỹ L.

Về nuôi con: Ông Nguyễn Lê H tự nguyện giao con chung là Nguyễn Hoàng Khánh N sinh ngày 22 tháng 3 năm 2012 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Nguyễn Lê H cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Hoàng Khánh N mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Lê H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0005245 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Lê H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phúc Hảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Phúc Hảo